

Bản án số: 33/2017/DS-ST

Ngày: 19-9-2017

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2017/QĐXXST-DS ngày 16.8.2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2017/QĐST-DS ngày 31.8.2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V.** Trụ sở: Tầng 1-7 tòa nhà Đ, số 72 đường H, phường H, quận K, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: bà P – chức vụ: Nhân viên. (Theo Văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13.3.2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Văn bản ủy quyền số 1034/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 10.4.2017 của Trưởng phòng Phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng TMCP V). (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Phan Minh Q**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: K259/29 đường L, tổ 109 phường G, quận T, TP. Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Phan Thị T trình bày:

Ngân hàng TMCP V và ông Phan Minh Q có ký Hợp đồng tín dụng số 20140118-500000-0050 ngày 21.01.2014 để vay số tiền 52.500.000 đồng với lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Phan Minh Q có trách nhiệm thanh toán số tiền 86.471.000 đồng (gồm cả lãi và gốc), trả chậm trong 36 tháng. Thực hiện hợp đồng, ông Q đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng 15 kỳ với số tiền 35.925.000 đồng. Kể từ ngày 09.9.2015, ông Phan Minh Q không thanh toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay, để đảm bảo quyền lợi của mình, Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án buộc ông Phan Minh Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là: 50.546.000đ (Năm mươi triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là: 37.437.032 đồng; nợ lãi là: 13.108.968 đồng.

*Về phía bị đơn – ông Phan Minh Q: Mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật để tiến hành lấy lời khai, hòa giải nhưng ông Phan Minh Q vẫn không có ý kiến phản hồi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị HĐXX xử buộc ông Phan Minh Q trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: 50.546.000đ (Năm mươi triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); án phí DS-ST ông Phan Minh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về “Ly hôn” đối với bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, ông Phan Minh Q vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

***Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V thì thấy: Hợp đồng tín dụng số 20140118-500000-0050 ngày 21.01.2014 giữa Ngân hàng TMCP V với ông Phan Minh Q thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận. Đây là Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi ông Phan Minh Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận; cần buộc ông Phan Minh Q phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền còn nợ như trên cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 471, khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 và các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

[2] Việc nguyên đơn yêu cầu về lãi suất chậm thi hành án theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Đối với bị đơn - ông Phan Minh Q: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo triệu tập; thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - ông Phan Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 305, 401, 405, 471 và khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP V đối với ông Phan Minh Q.

Buộc ông Phan Minh Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là **50.546.000đ** (Năm mươi triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là: 37.437.032 đồng; nợ lãi là: 13.108.968 đồng.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí DS-ST: 2.527.300đ (Hai triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm đồng) ông Phan Minh Q phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 1.263.650đ (Một triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 3292 ngày 17.4.2017 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu